

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2020/HS-ST

Ngày: 23 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Thuận và bà Đặng Thị Lan Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Chu Văn Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2020/TLST- HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2020/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lý Văn L; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 27/6/1998 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã T, huyện C1; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn B (đã chết) và bà Ngô Thị Đ; có vợ và 01 con; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án, tại Bản án số 51/2018/HSST ngày 16/3/2018 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt Lý Văn L 15 (mười lăm) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2019; Nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2020 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

2. Hoàng Văn D; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 09/9/1989 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T1, xã T2, huyện C1, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ1 và con bà Hoàng Thị Ch; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2020 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Lạc Văn Đ3. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Hoàng Doãn Ch1. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 25 phút ngày 25/02/2020, tại khu vực trước cửa hiệu thuốc *, đường N, phường X, thành phố L, tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang Lý Văn L và Hoàng Văn D đang tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong lòng bàn tay trái của Lý Văn L 01 gói giấy bên trong gồm 02 gói giấy nhỏ chứa chất bột màu trắng, Lý Văn L khai nhận 02 gói giấy có dòng kẻ chứa ma túy Heroine của Lý Văn L mà trước đó Hoàng Văn D đưa tiền cho Lý Văn L đi mua về để sử dụng chung. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số IMEI: 359753061819547 (máy đã qua sử dụng, mặt sau bị nứt ở phần thân vỏ), lắp 01 (một) sim Vinaphone, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen, số IMEI: 355287001662935 (máy đã qua sử dụng) lắp 01 (một) sim Vinaphone, 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Leed BKS 12X1 – 11782.

Tại Cơ quan điều tra Lý Văn L và Hoàng Văn D, khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy, khoảng 08 giờ ngày 25/02/2020 Hoàng Văn D điều khiển xe mô tô BKS 12X1-117.82 từ nhà đi lên thành phố L, trên đường đi D đón Lạc Văn Đ3 cùng đi để hộ D lấy xe mô tô trên thành phố L về nhà, khi đến thành phố L, D gọi điện cho Lý Văn L, hỏi Lịch đang ở đâu thì L trả lời đang đi lên thành phố, D bảo L lên đến nơi thì gọi lại cho D. Khoảng 20 phút sau L gọi điện thoại cho D cả hai hẹn gặp nhau ở khu vực ngã ba Ba Toa, đường K, phường L1, thành phố L, lúc này Đ có hỏi mượn xe mô tô của L để đi có công việc riêng, khi Đ đi khỏi, D và L bàn nhau góp tiền đi mua ma túy heroine về sử dụng, do L không có tiền nên D đưa cho L 170.000đ (Một trăm bảy mươi nghìn đồng) để đi mua ma túy, L gọi điện cho một người đàn ông để hỏi mua ma túy heroine rồi bảo D chờ đến khu vực ngã ba Na Làng, phường Th, thành phố L để mua ma túy, khi đến khu vực vòng xuyên ngã ba Na Làng, L và D gặp một người đàn ông (không rõ tên địa chỉ) đi xe mô tô nhãn hiệu Jupiter, L đưa cho người đó số tiền 170.000đ (Một trăm bảy mươi nghìn đồng) người đó đưa lại cho L một gói giấy màu trắng, bên trong có hai gói giấy nhỏ chứa chất ma túy heroine rồi điều khiển xe mô tô bỏ đi, L cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái và bảo D chờ đi mua xi-lanh, D chờ L đi đến cửa hàng thuốc số * đường N, khi L đi vào mua xi-lanh thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 86/KL-PC09 ngày 26/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn đã kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,180 gam (đã trừ bì).

Tại Quyết định xử lý vật chứng số 36 ngày 17/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã quyết định trả lại cho chủ sở hữu chiếc xe Honda Leed BKS 12X1 – 11782. Ngày 18/3/2020, chị Nông Thị Thanh Y là

chủ sở hữu chiếc xe trên đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Cáo trạng số 99/CT-VKSTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố Lý Văn L và Hoàng Văn D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lý Văn L và Hoàng Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lý Văn L và Hoàng Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lý Văn L từ 16 tháng đến 18 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Văn D từ 14 tháng đến 16 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng; căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì đã niêm phong; tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động của bị cáo Lý Văn L, và một điện thoại di động của bị cáo D; các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo Lý Văn L và Hoàng Văn D tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo có hành vi phạm tội như sau: Hồi 09 giờ 25 phút ngày 25/02/2020, tại khu vực trước cửa hiệu thuốc *, đường N, phường X, thành phố L, Lý Văn L có hành vi cất giấu trong lòng bàn tay trái 01 gói giấy bên trong gồm 02 gói giấy nhỏ chứa chất bột màu trắng, là ma túy heroine với khối lượng là 0,180g; Hoàng Văn D có hành vi đồng phạm với Lý Văn L, cùng nhau bàn bạc thống nhất góp tiền đi mua ma túy về sử dụng, trong đó D là người khởi xướng và trực tiếp đưa số tiền 170.000đồng cho L và chở L đi mua ma túy về cùng sử dụng. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo cùng phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Lý Văn L và Hoàng Văn D là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm

đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người và nền kinh tế của đất nước, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, biết việc tàng trữ chất ma túy là trái phép bị pháp luật ngăn cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, vì vậy đối với hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật để nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn; giữa các bị cáo không có sự phân công, câu kết chặt chẽ với nhau. Hậu quả của tội phạm là kết quả chung do hoạt động của các bị cáo cùng gây ra. Các bị cáo đều đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

[4] Đối với Hoàng Văn D: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với Lý Văn L: Bị cáo không có tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có 01 tiền án tại Bản án số 51/2018/HSST ngày 16/3/2018 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đã xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2019, căn cứ khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự, xác định bị cáo chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, do đó bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn mức hình phạt sẽ áp dụng với bị cáo Hoàng Văn D.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, yếu tố về nhân thân, xét thấy cần phải cách ly các bị cáo Lý Văn L và Hoàng Văn D khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội. Như vậy mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 23/3/2020 xác định các bị cáo không có nghề nghiệp và không có tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật là chất ma túy còn lại sau giám định, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen thu giữ của Lý Văn L đã sử dụng liên lạc để mua ma túy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước,

điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen thu giữ của Hoàng Văn D tuy không trực tiếp sử dụng liên lạc vào việc mua ma túy nhưng trước đó bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại để hẹn gặp bị cáo Lịch, rủ nhau mua ma túy nên tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với chiếc xe mô tô Honda Lead màu trắng biển kiểm soát 12X1-11782 xác định là của chị Nông Thị Thanh Y do chị cho Hoàng Văn D mượn, việc Hoàng Văn D sử dụng xe để đi mua ma túy chị Nông Thị Thanh Y không biết, quá trình điều tra Cơ quan Điều tra đã trả lại xe cho chị Nông Thị Thanh Y, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Hoàng Văn D, Lý Văn L, do các bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người đàn ông này nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở để xác minh, xử lý trong vụ án nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Đối với Lạc Văn Đ3 không biết việc Lý Văn L, Hoàng Văn D, tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[11] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và các vấn đề khác khi giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lý Văn L. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn D. Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lý Văn L và Hoàng Văn D đều phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lý Văn L 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25/02/2020.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25/02/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật là chất ma túy sau giám định;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen số IMEI: 359753061819547, máy đã cũ, mặt sau bị nứt ở phần thân vỏ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen số IMEI: 355287001662935, máy đã cũ.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn được mô tả chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27 tháng 5 năm 2020).

4. Về án phí: Các bị cáo Lý Văn L và Hoàng Văn D mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP Lạng Sơn;
- Các Bị cáo; Nhà tạm giữ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Phương Thảo